

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26 – 6 – 2025

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Bé

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Thư ký Tòa án.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thùy D, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường H, khóm G, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Mạc Văn P, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2025 và các lời khai tại Tòa án chị Lê Thùy D (Nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mạc Văn P chung sống với nhau vào năm 2024, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có khả năng hàn gắn và đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay. Do đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Mạc Lê Trang Đ, sinh ngày 31/01/2025, hiện con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Mạc Văn P, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị D nhưng anh P không có ý kiến. Tòa án thông báo để anh P tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh P vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa anh, chị được.

Tại phiên tòa:

Chị D trình bày: Chị vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh P. Chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung là cháu Mạc Lê Trang Đ, sinh ngày 31/01/2025 và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có tài sản chung và nợ thu, nợ trả chung nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Phía anh P đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh P vắng mặt không lý do; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

Tranh chấp giữa chị D và anh P là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Mạc Văn P có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về hôn nhân:* Chị D và anh P chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 63/2024, ngày 19/9/2024. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị D yêu cầu được ly hôn với anh P, với nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Phía anh P không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị D. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị D và anh P đã đến mức trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn với anh P là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung*: Chị D và anh P có con chung là cháu Mạc Lê Trang Đ, sinh ngày 31/01/2025, hiện đang sống với chị D. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Phía anh P không có ý kiến yêu cầu nuôi con chung và cũng không có ý kiến về việc chị D yêu cầu nuôi con. Xét thấy, cháu Mạc Lê Trang Đ còn rất nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ và chị D đã nuôi dưỡng cháu ổn định từ khi anh chị sống ly thân đến nay nên yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Mạc Lê Trang Đ, sinh ngày 31/01/2025, cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung*: Chị D trình bày không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía anh P không có yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về nợ thu, nợ trả*: Chị D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía anh P không có yêu cầu giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thùy D.

1. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thùy D được ly hôn với anh Mạc Văn P.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Lê Thùy D được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Mạc Lê Trang Đ, sinh ngày 31/01/2025. Anh Mạc Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Mạc Văn P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Lê Thùy D phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0019330, ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; chị D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Lê Thùy D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Mạc Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Lương Thế Trân;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Trúc Hằng